

Số: 27/2022/CT-VCF

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận  
BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022

Ngày 19 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (trên cơ sở hợp nhất) 6 tháng đầu năm 2022 và so với cùng kỳ năm 2021 của Công ty

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm		Biến động	
	2022	2021	Giá trị	%
	VND	VND		
Doanh thu thuần	953.878.590.583	804.590.398.634	149.288.191.949	19%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế TNDN <sup>(1)</sup>	232.473.618.550	169.338.455.701	63.135.162.849	37%
Thu nhập thuần hoạt động tài chính <sup>(2)</sup>	15.899.853.587	29.317.730.500	(13.417.876.913)	-46%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	190.366.170.890	156.869.984.897	33.496.185.993	21%

Lợi nhuận sau thuế TNDN (trên cơ sở hợp nhất) tăng 21% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do sự biến động của các yếu tố sau:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế TNDN của Công ty, cao hơn 37% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, đóng góp chính cho yếu tố tăng lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế TNDN này là do sức tăng của doanh thu thuần, tăng 19%, đạt 954 tỷ đồng, từ các ngành hàng chủ lực của Công ty như Cà phê hòa tan và Ngũ cốc;
- Việc tăng lợi nhuận gộp ở trên được cân trừ bởi phần giảm 13,4 tỷ VND của thu nhập thuần hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước do thu nhập từ lãi hoạt động đầu tư thấp.

<sup>(1)</sup> Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế TNDN được tính bằng Lợi nhuận gộp (-) trừ Tổng Chi phí bán hàng và Quản lý doanh nghiệp

<sup>(2)</sup> Thu nhập thuần hoạt động tài chính được tính bằng Doanh thu hoạt động tài chính (-) Chi phí tài chính



Trân trọng.

DAI DIỆN CÔNG TY



ĐOÀN QUỐC HƯNG



Số: 26/2022/C.V – VCF

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận BCTC  
riêng lẻ 6 tháng đầu năm 2022

Ngày 19 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (trên cơ sở riêng lẻ) 6 tháng đầu năm 2022 và so với cùng kỳ năm 2021 của Công ty

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm		Biến động	
	2022	2021	Giá trị	%
	VND	VND		
Doanh thu thuần	952.512.722.823	803.625.348.768	148.887.374.055	19%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế TNDN <sup>(1)</sup>	238.618.037.077	176.731.619.499	61.886.417.578	35%
Thu nhập thuần hoạt động tài chính <sup>(2)</sup>	(67.195.672.416)	23.507.703.276	(90.703.375.692)	-386%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	137.004.780.232	159.626.513.849	(22.621.733.617)	-14%

Lợi nhuận sau thuế TNDN (trên cơ sở riêng lẻ) giảm 14% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do sự biến động của các yếu tố sau:

- Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính giảm 386%, do thu nhập từ hoạt động đầu tư thấp và tăng trích lập dự phòng vào công ty con trong 6 tháng 2022;
- Phần giảm trên được cấn trừ một phần từ tăng trưởng Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế TNDN của Công ty, cao hơn 35% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, đóng góp chính cho yếu tố tăng lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế TNDN này là do sức tăng của doanh thu thuần, tăng 19%, đạt 953 tỷ đồng, từ các ngành hàng chủ lực của Công ty như Ngũ cốc và Cà phê hòa tan.

<sup>(1)</sup> Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế TNDN được tính bằng Lợi nhuận gộp (-) trừ Tổng Chi phí bán hàng và Quản lý doanh nghiệp

<sup>(2)</sup> Thu nhập thuần hoạt động tài chính được tính bằng Doanh thu hoạt động tài chính (-) Chi phí tài chính



2

Trân trọng.

